. Phím tắt chung

|  |  |
| --- | --- |
| **Phím tắt** | **Chức năng** |
| Ctrl + N | Tạo bài thuyết trình mới |
| Ctrl + O | Mở bài thuyết trình đã có |
| Ctrl + S | Lưu bài thuyết trình |
| F12 hoặc Alt + F2 | Mở hộp thoại Save As |
| Ctrl + W hoặc Ctrl + F4 | Đóng bài thuyết trình |
| Ctrl + Q | Lưu và đóng bài thuyết trình |
| Ctrl + Z | Hoàn tác một thao tác |
| Ctrl + Y | Làm lại một một thao tác |
| Ctrl + F2 | Chế độ xem trước bản in |
| F1 | Mở ngăn Help |
| Alt + Q | Đi tời hộp “Tell me what you want to do” |
| F7 | Kiểm tra chính tả |
| Alt hoặc F10 | Bật hoặc tắt các phím tắt cho các tab trên Ribbon |
| Ctrl + F1 | Hiển thị hoặc ẩn Ribbon |
| Ctrl + F | Tìm kiếm trong bài thuyết trình hoặc sử dụng Find and Replace |
| Alt + F | Mở menu tab File |
| Alt + H | Chuyển đến tab Home |
| Alt + N | Mở tab Insert |
| Alt + G | Mở tab Design |
| Alt + K | Chuyển đến tab Transitions |
| Alt + A | Chuyển đến tab Animations |
| Alt + S | Chuyển đến tab Slide Show |
| Alt + R | Chuyển đến tab Review |
| Alt + W | Chuyển đến tab View |
| Alt + X | Chuyển đến tab Add-ins |
| Alt + Y | Chuyển đến tab Help |
| Ctrl + Tab | Chuyển đổi giữa các bài thuyết trình đang mở |
| Ctrl + P | In Slide (Print) |

II. Phím tắt trong soạn thảo

1. Phím tắt điều hướng văn bản và các đối tượng trong slide

|  |  |
| --- | --- |
| **Phím tắt** | **Chức năng** |
| Ctrl + A | Chọn tất cả văn bản trong một hộp văn bản, tất cả các đối tượng trên một slide hoặc tất cả các slide trong bài thuyết trình |
| Tab | Chọn và di chuyển đến đối tượng tiếp theo trong một slide |
| Home hoặc bấm giữ cả hai nút chuột trái và phải trong hai giây | Chuyển đến slide đầu tiên hoặc trong hộp văn bản, đi đến đầu dòng. |
| End | Chuyển đến slide cuối cùng, hoặc trong hộp văn bản đi đến cuối dòng |
| PgDn, dùng phím Space, phím N, phím mũi tên phải, phím mũi tên xuống, phím Enter hay bấm chuột | Chuyển đến slide tiếp theo |
| PgUp, dùng phím Back Space, phím P, phím mũi tên đi lên, phím mũi tên trái | Chuyển về slide trước |
| Ctrl + Mũi tên lên/mũi tên xuống | Di chuyển một trang slide lên hoặc xuống trong bài thuyết trình (Click vào hình thu nhỏ slide đầu tiên) |
| Ctrl + Shift + Mũi tên lên/mũi tên xuống | Di chuyển một slide lên đầu hoặc xuống cuối trong bài thuyết trình (Click vào hình thu nhỏ slide đầu tiên) |
| Phím A hoặc = | Ẩn hoặc hiện con trỏ |
| Phím H | Đến slide ẩn |
| Nhập số thứ tự sau đó bấm Enter | Để trở về trang mang số đó |

2. Phím tắt khi định dạng và chỉnh sửa văn bản, slide

|  |  |
| --- | --- |
| **Phím tắt** | **Chức năng** |
| Ctrl + X | Cắt văn bản, đối tượng hoặc slide đã chọn |
| Ctrl + C hoặc Ctrl + Insert | Sao chép văn bản, đối tượng hoặc slide đã chọn |
| Ctrl + V hoặc Shift + Insert | Dán văn bản, đối tượng hoặc slide đã chọn |
| Ctrl + Alt + V | Mở hộp thoại Paste Special |
| Delete | Xóa văn bản, đối tượng hoặc slide đã chọn |
| Ctrl + B | Bôi đậm hoặc bỏ bôi đậm văn bản đã chọn |
| Ctrl + I | In nghiêng hoặc bỏ in nghiêng văn bản đã chọn |
| Ctrl + U | Gạch chân hoặc bỏ gạch chân văn bản đã chọn |
| Ctrl + E | Căn giữa một đoạn |
| Ctrl + J | Căn đều một đoạn |
| Ctrl + L | Căn trái một đoạn |
| Ctrl + R | Căn phải một đoạn |
| Ctrl + T | Mở hộp thoại Font khi chọn văn bản hoặc đối tượng |
| Alt + W, Q | Mở hộp thoại Zoom để phóng to, thu nhỏ slide |
| Alt + N, P | Chèn ảnh |
| Alt + H, S, H | Chèn hình |
| Alt + H, L | Chọn bố cụ slide |
| Ctrl + K | Chèn siêu liên kết |
| Ctrl + M | Chèn một slide mới |
| Ctrl + D | Nhân đôi đối tượng hoặc slide được chọn |
| Ctrl + Backspace | Xóa một từ ở phía trước |
| Ctrl + Delete | Xóa một từ ở phía sau |
| Ctrl + Shift + > | Tăng cỡ chữ |
| Ctrl + Shift + < | Giảm cỡ chữ |

III. Phím tắt trình chiếu

|  |  |
| --- | --- |
| **Phím tắt** | **Chức năng** |
| F5 | Bắt đầu bài thuyết trình |
| B hoặc phím dấu chấm (.) | Thay đổi màn hình thành đen trong quá trình trình chiếu, nhấn B một lần nữa để quay lại trình chiếu |
| Phím W hoặc phím dấu phảy (,) | Để làm trắng màn hình hoặc trở lại màn hình trình chiếu |
| Shift+F5 | Bắt đầu trình chiếu từ slide hiện tại (phím tắt này hữu ích khi muốn kiểm tra slide hiện tại chạy như thế nào trong bài thuyết trình) |
| Ctrl + P | Chú thích bằng công cụ Pen trong khi trình chiếu |
| N hoặc Page Down | Chuyển đến slide tiếp theo trong khi trình chiếu |
| P hoặc Page Up | Quay trở lại slide trước trong khi trình chiếu |
| Ecs hoặc phím - | Kết thúc trình chiếu |
| Shift + F9 | Bật/ tắt đường kẻ ô dạng lưới trong slide |
| S hoặc + | Để bật/tắt chế độ tự động trình diễn |